

Số: **3104 /QĐ-BNN-TCTL**

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung báo cáo Nghiên cứu khả thi Tiểu dự án
Hiện đại hoá hệ thống thủy lợi Cầu Sơn - Cẩm Sơn, tỉnh Bắc Giang
(thuộc Dự án Hỗ trợ thủy lợi Việt Nam - VWRAP)**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 Sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2009/NĐ-CP ngày 03/01/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 16 tháng 9 năm 2009;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 và số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về quản lý dự án đầu tư Xây dựng công trình; số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Hiệp định tín dụng Dự án Hỗ trợ thủy lợi Việt Nam;

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 1069/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2003 phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu tiền khả thi Dự án Hỗ trợ thủy lợi Việt Nam;

Căn cứ Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 5623/QĐ-BNN-TL ngày 19 tháng 12 năm 2003 phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi; số 454/QĐ-BNN-TL ngày 26/02/2010 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung báo cáo Nghiên cứu khả thi Tiểu dự án Hiện đại hoá hệ thống thủy lợi Cầu Sơn - Cẩm Sơn, tỉnh Bắc Giang thuộc Dự án Hỗ trợ thủy lợi Việt Nam;

Xét các Tờ trình 1714/CPO/WB3 ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Ban Quản lý Trung ương dự án thủy lợi và số 86/TTr-SNN ngày 04 tháng 10 năm 2010 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Giang xin phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Tổng mức đầu tư Tiểu dự án Hiện đại hoá hệ thống thủy lợi Cầu Sơn - Cẩm Sơn thuộc Dự án Hỗ trợ thủy lợi Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tổng mức đầu tư Tiểu dự án Hiện đại hoá hệ thống thủy lợi Cầu Sơn - Cẩm Sơn, thuộc Dự án Hỗ trợ thủy lợi Việt Nam với các nội dung chủ yếu sau đây:

Tổng mức đầu tư của Tiểu dự án được duyệt là: **451.923.967.000 đ**

(Bốn trăm năm mươi một tỷ, chín trăm hai mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi bảy ngàn đồng)

Trong đó:

- Xây lắp:	341.555.330.000 đ
- Thiết bị và hệ thống SCADA:	3.735.691.000 đ
- Chi phí quản lý dự án và chi phí khác:	88.291.946.000 đ
- Dự phòng:	12.900.000.000 đ
- Vốn đóng góp của nhân dân:	5.441.000.000 đ

Phân chia nguồn vốn:

- Vốn vay WB:	370.171.189.000 đ
- Vốn đối ứng:	74.726.281.000 đ
- Vốn hỗ trợ PHRD:	1.585.497.000 đ
- Vốn đóng góp của nhân dân:	5.441.000.000 đ

(Chi tiết xem phụ lục kèm theo)

- Vốn Ngân sách do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý đầu tư sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình đầu mối và 80% kinh phí đầu tư hệ thống kênh mương.

- Vốn Ngân sách địa phương đóng góp 20% tổng kinh phí đầu tư hệ thống kênh mương và có trách nhiệm hoàn trả Quỹ hỗ trợ phát triển *(nay là Ngân hàng Phát triển Việt Nam)* khoản tiền vay WB theo các quy định của Chính phủ.

- Người hưởng lợi đóng góp đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương mặt ruộng *(kênh tưới dưới 10ha)*

Điều 2. Quyết định này thay thế khoản 10, Điều 1 Quyết định số 5623/QĐ/BNN-TK ngày 19 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi; thay thế Khoản 2 Điều 1, Quyết định số 454/QĐ-BNN-TL ngày 26/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo

Nghiên cứu khả thi Tiểu dự án Hiện đại hoá hệ thống thủy lợi Cầu Sơn - Cẩm Sơn, tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi, Giám đốc Ban Quản lý Trung ương dự án thủy lợi, giám đốc Ban Quản lý Tiểu dự án Cầu Sơn - Cẩm Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH & ĐT (2 bản);
- Bộ TC;
- UBND tỉnh Bắc Giang;
- Kho bạc NN tỉnh Bắc Giang;
- Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Giang;
- Chi cục QLNN-CTTL Bắc Giang;
- Các Vụ KH&QH, TCKT, Cục XD;
- Ban QL Tiểu dự án CS-CS, CPO;
- Công ty KTCTTL Cầu Sơn;
- Tổng cục TL (2 bản);
- Lưu VT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hoàng Văn Thắng

Tiểu Dự án Cải thiện đời sống thuộc Dự án Hỗ trợ thủy lợi Việt Nam

(Kế hoạch Quy hoạch số 3104/QĐ/BNN-TL ngày 18 tháng 11 năm 2010
nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Đơn vị: 1.000 đ

STT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư			
		Tổng cộng	Vốn vay WB	Vốn đối ứng	Vốn hỗ trợ PHRR
I	Vốn xây lắp	341.555.330	324.477.564	17.077.767	
1	Đầu mối Cẩm Sơn	24.040.000	22.838.000	1.202.000	
2	Đầu mối đập dâng Cầu Sơn	36.920.472	35.074.448	1.846.024	
3	Hệ thống kênh	280.594.858	266.565.115	14.029.743	
II	Thiết bị và hệ thống SCADA	3.735.691	3.548.906	186.785	
III	Chi phí quản lý dự án và chi phí khác	88.291.946	35.944.719	50.761.730	1.585.497
A	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư	1.936.497		351.000	1.585.497
1	Chi phí lập khảo sát và báo cáo NCKT	1.585.497			1.585.497
2	Khảo sát bổ sung	300.000		300.000	
3	Thẩm định báo cáo NCKT	51.000		51.000	
B	Giai đoạn thực hiện đầu tư	86.355.449	35.944.719	50.410.730	
1	Khảo sát, thiết kế đầu mối	999.600	929.628	69.972	
2	Khảo sát hệ thống kênh	1.808.000	1.681.440	126.560	
3	Thiết kế hệ thống kênh	11.353.676	10.558.919	794.757	
4	Chi phí bảo hiểm	1.949.487		1.949.487	
5	Đền bù + Rà phá bom mìn	39.900.000		39.900.000	
6	Kiểm toán hàng năm	198.099	184.232	13.867	
7	Chi phí quản lý dự án và chi phí khác	10.248.985	4.085.730	6.163.255	
-	Thẩm định TKKT-TDT	200.000		200.000	
-	Đánh giá hồ sơ dự thầu	70.000		70.000	
-	Lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu	34.156		34.156	
-	Chi phí giám sát thi công	1.973.369		1.973.369	
-	Chi phí quản lý dự án và chi phí khác	7.971.460	4.085.730	3.885.730	
8	Hợp phần 4 (đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật hỗ trợ chi phí quản lý dự án)	17.820.913	16.573.449	1.247.464	
9	Lập kế hoạch đối phó khẩn cấp (EPP)	1.700.000	1.581.000	119.000	
10	Quản lý môi trường	376.689	350.321	26.368	
IV	Dự phòng	12.900.000	6.200.000	6.700.000	
V	Vốn đóng góp của nhân dân	5.441.000			
	Tổng mức đầu tư	451.923.967	370.171.189	74.726.281	1.585.497